

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT
NHÔM SULFAT KỸ THUẬT
Al₂(SO₄)₃.(14-18)H₂O



Số CAS: 7784-31-8
Số UN: #
Số đăng ký EC: #
Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại HMIS:
- Nguy hiểm đến sức khỏe :2
- Nguy hiểm về cháy : 0
- Độ hoạt động : 0
- Phương tiện bảo vệ cá nhân: E

I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên thường gọi của chất: Phèn nhôm sulfat kỹ thuật	Mã sản phẩm (nếu có)
- Tên thương mại:	
- Tên khác (không là tên khoa học):	
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ: Nhà máy Hóa Chất Tân Bình 2 Địa chỉ: Đường số 5 , Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel: (84.61) 8826527 - 8826528 Fax: (84.61) 8826527	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: 1. Công ty TNHH một thành viên Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng , phường Bến Nghé, quận I, Tp.Hồ Chí Minh , Việt Nam. Tel: (84.8)38223484, 38296620, 38225373 Fax: (84.8)38243166 Email: : sbcc@sochemvn.com
- Tên nhà sản xuất : Nhà máy Hóa Chất Tân Bình 2 Địa chỉ: Đường số 5 , Khu Công nghiệp Biên Hoà I, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel: (84.61) 8826527 - 8826528 Fax: (84.61) 8826527	2. Nhà máy Hoá chất Tân Bình 2 Địa chỉ: Đường số 5 , Khu Công nghiệp Biên Hoà 1, Biên Hoà, Đồng Nai, Việt Nam Tel:(84.61) 8826527 Fax: (84.61) 8826527
- Mục đích sử dụng: dùng làm chất xử lý nước, dùng trong ngành sản xuất giấy	

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Nhôm sulfat kỹ thuật	7784-31-8	Al ₂ (SO ₄) ₃ .nH ₂ O	17% Al ₂ O ₃

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe cấp tính:

Nguy hại trong trường hợp tiếp xúc với da (kích thích), giao tiếp bằng mắt (kích thích), đường hô hấp (chất gây kích thích phổi). Hơi nguy hiểm trong trường hợp nuốt phải.

Tiềm năng ảnh hưởng sức khỏe mãn tính:

Tác dụng gây ung thư: Không có. Tác dụng gây đột biến: Không có. Tác dụng gây quái thai: Không có. Sự phát triển độc tính: xếp loại hệ thống sinh sản / độc tố / nữ, hệ thống sinh sản / độc tố / nam giới [bị nghi ngờ].

Chất này có thể gây độc hại hệ thống sinh sản, niêm mạc, da, mắt, hệ thống tiết niệu. Lặp đi lặp lại hoặc kéo dài tiếp xúc với chất này có thể gây tổn thương các cơ quan.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt : kiểm tra và loại bỏ các hoá chất văng vào mắt. Rửa mắt bằng nhiều nước sạch tối thiểu 15 phút, có thể dùng nước lạnh, đưa đến bác sỹ.

2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da : rửa bằng nhiều nước sạch, thoa thuốc làm mềm lên lớp da bị dị ứng. Tháo bỏ quần áo và giày dép. Có thể sử dụng nước lạnh. làm sạch quần áo, giày dép trước khi sử dụng lại, nhờ bác sỹ chăm sóc. Trường hợp nặng thì rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, và thoa lên da kem kháng khuẩn, sau đó nhờ bác sỹ chăm sóc.

3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp : đưa nạn nhân ra nơi thoáng, không khí trong sạch. Nếu không thở được làm hô hấp nhân tạo, nếu thở khó cung cấp oxy, nhờ bác sỹ chăm sóc.

4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa : không được gây nôn nếu không có sự hướng dẫn trực tiếp của nhân viên y tế, không cho bất cứ vật gì vào miệng, nói lỏng cổ áo, lưng quần, cà vạt...

5. Lưu ý đối với bác sỹ điều trị (nếu có)

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN				
1. Xếp loại về tính cháy : không cháy				
2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: có thể tạo ra hơi khí độc gây khó chịu				
3. Các tác nhân gây cháy, nổ : không có				
4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác: các chất chữa cháy thông thường.				
5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: trang phục chữa cháy và mặt nạ phòng độc.				
VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ				
1. Khi tràn đổ, dò rỉ ở mức nhỏ: dùng các dụng cụ thích hợp gom chúng vào các thùng chứa. sau đó dùng nước rửa sạch các vết còn sót.				
2. Khi tràn đổ, dò rỉ lớn ở diện rộng: dùng dụng cụ thích hợp gom chúng vào thùng chứa, sau đó dùng nước rửa sạch các vết còn sót, chú ý bụi phát sinh.				
VII. YÊU CẦU VỀ CÁT GIỮ				
1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm : không được hít bụi, mặc quần áo bảo hộ thích hợp. Trong trường hợp không đủ thông gió sử dụng thiết bị thở thích hợp, nếu cảm thấy không khỏe cần nhờ bác sỹ khám. Không được ăn, uống và hút thuốc trong khi làm việc tránh phát tán bụi, không để hóa chất này dính vào da, văng vào mắt, để chúng xa các chất oxy hóa, kim loại, kiềm.				
2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản : bảo quản trong thùng, bao chứa kín để trong kho có mái che, thoáng thông gió tốt ở nhiệt độ bình thường không lớn hơn 25 ⁰ C.				
VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN				
1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết: sử dụng rào ngăn cách, tránh phát tán bụi, thông gió tốt.				
2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc				
- Bảo vệ mắt: kính che mắt				
- Bảo vệ thân thể: quần áo bảo hộ lao động				
- Bảo vệ tay: găng tay				
- Bảo vệ chân: giày				
3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố: trong đám có nhôm sunfat thì cần sử dụng mặt nạ phòng độc và các trang bị chữa cháy khác				
4. Các biện pháp vệ sinh : sau khi làm việc với nhôm sunfat, phải vệ sinh sạch sẽ trước khi ăn.				
IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT				
Trạng thái vật lý: rắn		Điểm sôi (⁰ C): chưa có thông tin		
Màu sắc: màu trắng		Điểm nóng chảy (⁰ C): chưa có thông tin		
Mùi vị đặc trưng: không mùi, vị ngọt, the êm dịu		Điểm bùng cháy (⁰ C) (Flash point) theo phương pháp xác định: chưa có thông tin		
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: chưa có thông tin		Nhiệt độ tự cháy (⁰ C): chưa có thông tin		
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn		Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): không		
Độ hòa tan trong 100 ml nước : - ở 0 ⁰ C : 86,9 - ở 100 ⁰ C: 1104		Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): chưa có thông tin		
Độ pH: chưa có thông tin (hàm lượng 1%)		Tỷ lệ hoá hơi: chưa có thông tin		
Khối lượng riêng (kg/m ³): 1690		Các tính chất khác : Phản ứng với các tác nhân oxy hóa Có thể ăn mòn kim loại trong môi trường ẩm Khi gia nhiệt sẽ chảy lỏng, và mất nước ở 250 ⁰ C		
X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT				
1. Tính ổn định : sản phẩm có tính ổn định				
2. Khả năng phản ứng:				
- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: khi gia nhiệt sinh có thể hơi khí độc .				
- Các phản ứng nguy hiểm : phản ứng với các chất oxy hóa.				
- Phản ứng trùng hợp: không.				
XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH				
Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử

Nhôm sunfat	LD50	>9000 mg/kg	Miệng	Chuột.		
1. Các ảnh hưởng mãn tính với người (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen...) : chưa có thông tin 2. Các ảnh hưởng độc khác : gây độc khi nuốt hoặc hít phải nhôm sunfat, gây ngứa khi tiếp xúc với da						
XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI						
1. Độc tính với sinh vật						
Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả			
Nhôm sunfat	Chuột		Chưa có thông tin			
2. Tác động trong môi trường: chưa có thông tin - Mức độ phân hủy sinh học: chưa có thông tin - Chỉ số BOD và COD: chưa có thông tin - Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: có khả năng gây độc trong giai đoạn ngắn do sự phân hủy sản phẩm là không thể. Tuy nhiên lâu dài sự phân hủy sản phẩm có thể xảy ra. - Mức độ tích của sản phẩm phân hủy sinh học: chưa có thông tin						
XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ						
1. Thông tin quy định tiêu hủy (thông tin về luật pháp): chất thải phải được xử lý theo đúng tiêu chuẩn môi trường hiện hành. 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải : mã chất thải nguy hiểm 02 04 3. Biện pháp tiêu hủy: chôn lấp						
XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN						
Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						Sản phẩm Nhôm sunfat không có trong danh mục hoá chất có quy định kiểm soát về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam và Mỹ .
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						
XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ						
1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới chưa có thông tin 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký : chưa có thông tin						
XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC						
Ngày tháng biên soạn Phiếu: 05/2012						
Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:						
Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:						
Lưu ý người đọc: Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc						